

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN HÓA HỌC LỚP 8
TUẦN 4

NỘI DUNG	GHI CHÚ
- Tên bài học: NGUYÊN TỐ HÓA HỌC(tiếp theo) - Khối lớp 8	
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. Dựa vào kiến thức về nguyên tố hóa học để làm bài tập.	IV. BÀI TẬP (tiếp theo) *Làm bài tập 5,6,8 sgk trang 20 Hướng dẫn: Câu 5: a) Nguyên tử magie (magnesium) nặng hơn nguyên tử cacbon (carbon) : $24 : 12 = 2 \text{ lần}$ b) Nguyên tử magie (magnesium) nhẹ hơn nguyên tử lưu huỳnh (sulfur) : $32 : 12 = 0,75 \text{ lần}$ c) Nguyên tử magie (magnesium) nhẹ hơn nguyên tử nhôm (aluminium) : $24 : 27 = 0,89 \text{ lần}$ Câu 6: $X = 2 N = 2.14 = 28$ Vậy X là nguyên tố silic (silicon), KHHH: Si Câu 8. Chọn D
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. Dựa vào kiến thức về nguyên tố hóa học để làm bài tập thêm. Câu 1, 2 cô có làm mẫu 1 câu Câu 3 làm tương tự câu 5 sgk trang 20 Câu 4 làm tương tự câu 6 sgk trang 20	*Bài tập thêm: Câu 1: Hãy viết kí hiệu hóa học của nguyên tố có tên sau: + Kẽm (Zinc): Zn + Photpho (phosphorus) : + Canxi (calcium) : + Đồng (copper) : + Nitơ (nitrogen) : + Mangan (manganese) + Liti (lithium) : + Bari (barium) : + Hidro (hydrogen) : Câu 2: Hãy viết tên của nguyên tố có kí hiệu hóa học sau + O: oxi (oxygen) + Si + He: + K: + Cr: + He: + Au: + Al : + Hg : + Na : + Ag: + Cl: + F: + B: + Mg : + C : + S : + Pb: + Fe: + Br: + Ne: Câu 3: Hãy so sánh xem nguyên tử sắt (Iron) nặng hay nhẹ hơn, bằng bao nhiêu lần so với nguyên tử oxi (oxygen). (Biết O =16, Fe = 56) Câu 4: Nguyên tử X nặng gấp 14 lần nguyên tử hidro (hydrogen). Tính nguyên tử khối của X và cho biết X thuộc nguyên tố nào. Viết kí hiệu hóa học của nguyên tố đó.
- Tên bài học: ĐƠN CHẤT VÀ HỢP CHẤT	

- PHÂN TỬ - Khối lớp 8	
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	I. ĐƠN CHẤT 1.ĐỊNH NGHĨA: Là những chất tạo nên từ 1 nguyên tố hóa học. <u>Ví dụ:</u> Kim loại kẽm (zinc) tạo nên từ Zn. Vậy kim loại kẽm là đơn chất vì do 1 nguyên tố hóa học tạo nên. *<u>Phân loại:</u> + Đơn chất kim loại: Ví dụ: sắt (Iron), bạc (silver),.... + Đơn chất phi kim: Ví dụ: cacbon (carbon), lưu huỳnh (sulfur),... 2.ĐẶC ĐIỂM CẤU TẠO: -Đơn chất kim loại: các nguyên tử sắp xếp khít nhau và theo một trật tự xác định. -Đơn chất phi kim: các nguyên tử liên kết với nhau theo một số nhất định và thường là 2 II. HỢP CHẤT 1.ĐỊNH NGHĨA: Là những chất tạo nên từ 2 nguyên tố hóa học trở lên. <u>Ví dụ:</u> Nước tạo nên từ H và O. Vậy nước là hợp chất vì do 2 nguyên tố hóa học tạo nên. *<u>Phân loại:</u> +Hợp chất vô cơ: ví dụ: muối ăn, vôi sống,... +Hợp chất hữu cơ: ví dụ: protein, tinh bột,... 2.ĐẶC ĐIỂM CẤU TẠO: nguyên tử của các nguyên tố liên kết với nhau theo một tỉ lệ và một thứ tự nhất định.
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. Dựa vào kiến thức về đơn chất, hợp chất để làm bài tập.	III. BÀI TẬP *Làm bài tập 1,2,3 sgk trang 25,26 Hướng dẫn câu 3/ sgk trang 26 - Khí amoniac là hợp chất vì do 2 nguyên tố hóa học tạo nên. - Photpho đỏ là đơn chất vì do 1 nguyên tố hóa học tạo nên. - Axit clohidric là hợp chất vì do 2 nguyên tố hóa học tạo nên. - Canxi cacbonat là hợp chất vì do 3 nguyên tố hóa học tạo nên. - Glucosơ là hợp chất vì do 3 nguyên tố hóa học tạo nên. - Kim loại magie là đơn chất vì do 1 nguyên tố hóa học tạo nên.

Nếu có thắc mắc em có thể liên hệ GVBM số điện thoại: 0364996372